

Bản án số: 112/2022/HS-ST
Ngày 13-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mã Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Quý Nam.

Ông Đàm Văn Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Thịnh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đàm Đình Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 804/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Văn M**, sinh ngày 28 tháng 02 năm 1988 tại thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố T, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: lớp 12/12 phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H, sinh năm 1964 và bà Ngô Thị O, sinh năm 1962; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 26-8-2022 đến ngày 29-9-2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Bảo lãnh, hiện đang tại ngoại ở nơi cư trú; có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Đức D**, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1988 tại thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố G, phường I, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 12/12 phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức T, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 và 03 con; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 17-7-2022 đến ngày 16-8-2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Bảo lãnh, hiện đang tại ngoại ở nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 50 phút ngày 17 tháng 7 năm 2022, tổ công tác Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại thị trấn U, huyện Q, tỉnh Cao Bằng phát hiện xe ô tô hiệu Hyundai biển kiểm soát 20A-172.33 di chuyển theo hướng huyện Q đi thành phố B có dấu hiệu vi phạm Luật Giao thông đường bộ, tổ công tác ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra, xác định: Người điều khiển xe là Trần Đức D, sinh năm 1988, trú tại phường I, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên chở theo 04 người Trung Quốc không có giấy tờ xuất nhập cảnh theo quy định gồm: Hồ Vỹ Đào, sinh năm 2005; Giang Hùng Đức, sinh năm 2004; Ngô Tá Dạng, sinh năm 1999; Trâu Vũ Kiệt, sinh năm 2006, cùng trú tại tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Mở rộng điều tra xác định được như sau: Khoảng 15 giờ ngày 16 tháng 7 năm 2022, Ngô Văn M được một người đàn ông không quen biết liên lạc thuê đến tỉnh Cao Bằng chở khách đưa về Thành phố Hà Nội với số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng)/01 chuyến, người đàn ông này yêu cầu M tìm thêm một xe nữa để chở người, M rủ Trần Đức D cùng tham gia chở khách và được D đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, M điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20E-000.20, D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20A-172.33 đến tỉnh Cao Bằng và ngủ tại thành phố B để chờ đón người. Khoảng 09 giờ ngày 17-7-2022, người thuê liên lạc yêu cầu M, D cài đặt ứng dụng Telegram để liên lạc, đồng thời bảo M, D đến huyện K chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, sau đó M cùng D mỗi người điều khiển một xe ô tô đến huyện K, tỉnh Cao Bằng. Khi đến thị trấn K, người thuê gửi vị trí nơi đón người và yêu cầu khi đón được người thì quay Camera hình ảnh 04 người khách gửi cho người đàn ông trên. M cùng D điều khiển xe theo định vị đến xóm Bông Sơn, xã Đàm Thủy, huyện K, tỉnh Cao Bằng thì gặp 04 người Trung Quốc từ trên đồi chạy xuống, sau khi 04 người Trung Quốc lên xe của D, D quay video hình ảnh 04 người Trung Quốc gửi cho người đàn ông đã gửi định vị. Đón được người, M điều khiển xe ô tô đi trước dẫn đường và cảnh giới, D điều khiển xe theo sau chở 04 người Trung Quốc, khi xe ô tô do D điều khiển di chuyển đến thị trấn U, huyện Q, tỉnh Cao Bằng thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang. Khi biết D bị bắt, M điều khiển xe về tỉnh Thái Nguyên.

Tại phiên toà, bị cáo Ngô Văn M và Trần Đức D đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Ngày 26-10-2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ra Cáo trạng số: 87/CT-VKSCB-P1 truy tố Ngô Văn M, Trần Đức D về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ngô Văn M, Trần Đức D về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Ngô Văn M, Trần Đức D về tội danh, điều luật đã viện dẫn trong quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn M, Trần Đức D phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo, xử phạt:

+ Bị cáo Ngô Văn M từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 05 năm.

+ Bị cáo Trần Đức D từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động tạm giữ của Trần Đức D; Trả lại cho Ngô Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Ngô Văn M, Trần Đức D không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, cả 02 bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo Ngô Văn M, Trần Đức D và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo Ngô Văn M, Trần Đức D hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 12 giờ 50 phút ngày 17-7-2022 của Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung về quá trình thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo; Biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, trích xuất tài liệu, dữ liệu điện tử từ 02 chiếc điện thoại di động XIAOMI REDDMI NOTE9 và REALME3 tạm giữ của Trần Đức D; phù hợp với lời khai của những người làm chứng là các công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép được Trần Đức D đón tại xóm Bồng Sơn, xã Đàm Thủy, huyện K và chở đến Thành phố Hà Nội bị bắt giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

Ngày 17-7-2022, Ngô Văn M, Trần Đức D được một người không quen biết thuê đến huyện K, tỉnh Cao Bằng chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép và đưa đến Thành phố Hà Nội với tiền công là 8.000.000đ (tám triệu đồng)/01 chuyến. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 17-7-2022, D điều khiển xe ô tô đến xóm Bồng Sơn, xã Đàm Thủy, huyện K đón 04 người Trung Quốc chở đến Thành phố Hà Nội, còn M điều khiển một xe ô tô đi trước dẫn đường và cảnh giới, khi D chở 04 người Trung Quốc đang di chuyển đến thị trấn U, huyện Q thì bị tổ công tác Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang.

Hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam của các bị cáo Ngô Văn M, Trần Đức D đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực nhập cảnh, tiềm ẩn nguy cơ làm phát sinh các tội phạm khác do người nhập cảnh trái phép thực hiện. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ phạm tội là nhằm mục đích vụ lợi từ việc đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa sâu vào nội địa Việt Nam để nhận tiền công. Hành vi tổ chức cho 04 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép của các bị cáo Ngô Văn M, Trần Đức D đã phạm vào tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng và lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Ngô Văn M, Trần Đức D về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Trước khi phạm tội, các bị cáo Ngô Văn M, Trần Đức D đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Cả 02 bị cáo Ngô Văn M, Trần Đức D không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Văn M, Trần Đức D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; giúp đỡ cơ quan chức năng phát hiện hành vi phạm tội trong vụ án khác được Đoàn Biên phòng Ngọc Côn thuộc

Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Cao Bằng xác nhận và có văn bản đề nghị cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng nên các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm*” quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần giảm một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo Ngô Văn M là người giữ vai trò chính, trực tiếp nhận lời chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ người thuê và rủ Trần Đức D cùng tham gia thực hiện, còn Trần Đức D là người đồng phạm giúp sức, đồng thời thì cũng là người trực tiếp thực hiện tội phạm nhưng với vai trò thấp hơn so với M nên hình phạt đối với Ngô Văn M nghiêm khắc hơn so với Trần Đức D.

Mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Hội đồng xét xử thấy bị cáo Ngô Văn M, Trần Đức D chưa được hưởng lợi từ hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép do chưa đưa được người đến Thành phố Hà Nội để giao cho người nhận, khi phạm tội các bị cáo đều có nghề nghiệp là lái xe taxi, thu nhập không ổn định nên không áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 chiếc điện thoại di động tạm giữ của Trần Đức D là phương tiện liên lạc thực hiện tội phạm thì tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động OPPO của Ngô Văn M không liên quan đến hành vi phạm tội, do khi biết hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã rút chiếc điện thoại dùng để liên lạc nhằm tiêu hủy chứng cứ, sau đó mới mua chiếc điện thoại OPPO để sử dụng nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Các bị cáo Ngô Văn M, Trần Đức D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông đã thuê Ngô Văn M, Trần Đức D tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 20A-172.33 do Trần Đức D điều khiển là xe thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đức Minh cho D thuê; còn chiếc xe ô tô biển kiểm soát 20E-000.20 do Ngô Văn M điều khiển là xe của Công ty cổ phần đầu tư và

phát triển An Bình Thái Nguyên, M chỉ là nhân viên hợp đồng lái xe cho Công ty, khi các bị cáo dùng xe thực hiện hành vi phạm tội chủ sở hữu tài sản không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc xe ô tô cho chủ sở hữu.

Đối với 04 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định xử phạt hành chính và trục xuất về nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Ngô Văn M, Trần Đức D** phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn M 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (năm mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 13-12-2022. Giao bị cáo Ngô Văn M cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức D 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 13-12-2022. Giao bị cáo Trần Đức D cho Ủy ban nhân dân phường I, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo (Ngô Văn M, Trần Đức D) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “02 (hai) điện thoại di động của Trần Đức D trong vụ án: Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, phát hiện ngày 17-7-2022 tại thị trấn U, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDDMI NOTE9.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME3.

Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Cao Bằng.

Trả lại cho Ngô Văn M: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “01 (một) điện thoại di động OPPO A16, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI:

86755062361355, số IMEL2: 867556062361327 của bị can Ngô Văn M trong vụ án: Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, phát hiện ngày 17-7-2022 tại thị trấn U, huyện Q, tỉnh Cao Bằng”.

Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số: 17 ngày 03 tháng 11 năm 2022.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Ngô Văn M, Trần Đức D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Ngô Văn M, Trần Đức D có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan ANĐT CA tỉnh CB;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự;
- Người TGTT;
- Lưu HS vụ án; HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Mã Văn Quân

